TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân: Ông Lê Văn Hoan, ông Phùng Xuân Phong.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển, Thư ký Tòa án nhân dân huyên Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXX - HSST ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

+ Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm G, thôn TP, xã PV, huyện BV, Hà Nội. Trình độ văn hóa 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Khăc Đ (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết). Vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1987. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số: 23/HSST, ngày 14/6/1994 TAND huyện Ba Vì xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cướp tài sản của công dân theo quy định tại Điều 151 BLHS năm 1985. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nayh, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Xuân H1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn Tân Phong 1, xã Phong Vân, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Chị Ngô Thu H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm Giàu, thôn Tân Phong 3, xã Phong Vân, huyện Ba Vì, Hà Nội.

(Chị Hcó mặt, anh H1vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10h ngày 27/7/2023, Công an xã PV- huyện Ba Vì tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T (SN 1972- ở PV- BV- Hà Nội) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực xóm G- thôn TP- xã PV- huyện Ba Vì- TP Hà Nội. Vật chứng thu giữ: 02 gói giấy bạc kích thước (1× 1,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy: thu giữ ở trong túi áo phía trước mà T đang mặc. 01 gói giấy bạc kích thước (1× 1,5) cm, bên trong bám dính chất bột màu đen (nghi là ma túy) thu giữ ở trong túi áo phía trước mà T đang mặc. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám, BKS 19P1-23660, SK047480 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, chứa sim số 0986960372, đã qua sử dụng của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, chứa sim số 0355196340 đã qua sử dụng của Lê Xuân H1.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Sáng ngày 27/7/2023, Nguyễn Văn T đi làm thuê trên tàu vận chuyển cát trên sông, lúc này tàu của T đang neo đậu ở vị trí giáp bãi nổi thuộc Lâm Thao- Phú Thọ. Do mới bị ngã xe nên T muốn tìm mua ma túy heroine để sử dụng cho bớt đau, T đã gọi điện cho Lê Xuân H1 (SN 1958, ở xã PV- huyện BV, là người cùng thôn với T) để nhờ H1 mua hộ ma túy heroine nhưng anh H1bảo không mua được. Lúc này, các tàu neo đậu sát nhau, qua nói chuyện biết được T đang cần mua ma túy nên một người đàn ông tên C1 (ở Phú Thọ, T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của C1. Chỉ biết C1 cũng là người cũng đi làm thuê trên tàu như T nhưng làm ở tàu khác; T không biết số hiệu tàu của C1 làm) nói với T là có biết người bán ma túy heroine ở gần trường Tiểu học xã PV, C1 sẽ liên hệ trước rồi T lên mua ma túy để về C1 và T cùng sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, C1 bảo T đi đến gần trường Tiểu học xã PV có 01 ngõ nhỏ, đi vào trong ngõ sẽ có người đứng đợi và đưa ma túy cho, đồng thời C1 đưa cho T số tiền 200.000đ để mua ma túy. Nhận tiền xong, T đi nhờ tàu để lên bờ, sau đó T đi về nhà lấy xe máy BKS: 19P1-236.60 của gia đình rồi đi ra khu vực mà C1 đã chỉ. Khi ra đến nơi, T thấy có 01 người đàn ông đang đứng cạnh 01 chiếc xe máy màu đen (T không rõ nhãn hiệu, BKS), T đi đến đưa người này số tiền 200.000đ, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy bạc. Sau đó, người này lên xe máy đi luôn còn T đi vào cuối ngõ, tại đây T đã mở gói ma túy ra rồi xé mảnh giấy bạc (để gói ma túy) thành 03 mảnh nhỏ, T chia số ma túy heroine vào 03 mảnh giấy, rồi T đã lấy 01 gói ra sử dụng cho bản thân. Sử dụng xong, T gói 02 gói ma túy cùng với gói giấy bạc mà T vừa dùng để sử dụng

ma túy lại và đúc vào túi áo mình đang mặc để mang ra tàu cho C1. Khi T đi đến khu vực xóm G, thôn TP- xã PV thì bị tổ công tác của Công an xã PV kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Ngày 27.7.2023, Cơ quan CSĐT-CA huyện Ba Vì ra quyết định trưng cầu giám định số 344 đối với 03 gói giấy bạc thu được. Tại Bản kết luận giám định số 5194/KL- KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,164 gam; 01 gói giấy bạc có dính ma túy loại Heroine.*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận rõ mục đích mua và tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 27/7/2023 là để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Cơ quan công an đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu để tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T, Lê Xuân H1. Kết quả T, H1 dương tính với ma túy.

Tiến hành làm việc, anh Lê Xuân H1 khai nhận: Ngày 27/7/2023, T có gọi cho H1, khi đang nói chuyện thì bị mất tín hiệu, 02 người không trao đổi gì về việc mua bán trái phép chất ma túy. Hiện tại, H1 đang sử dụng ma túy dạng cao "ma túy đen" hòa vào nước mật ong và chanh để làm thuốc ngậm vì H1 đang bị ho. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt VPHC đối với H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên C1, trú tại Phú Thọ mà Nguyễn Văn T khai là người đưa tiền và chỉ chỗ để T đi mua ma túy ngày 27/7/2023. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T ngày 27/7/2023 tại khu vực gần trường Tiểu học xã Phong Vân: do người này đội mũ, đeo khẩu trang, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Do vậy, CQĐT không có căn cứ để xác minh con người cụ thể trong vụ án này.

Về vật chứng: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám, BKS 19P1-23660, SK047480 đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng T. Ngày 27/7/2023, T một mình sử dụng xe đi mua ma túy thì vợ T không biết. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, chứa sim số 0986960372, đã qua sử dụng: là tài sản của T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, chứa sim số 0355196340 đã qua sử dụng là tài sản của Lê Xuân H1.

Tại bản cáo trạng số: 119/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu luận tội vẫn giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội“ Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội hoàn trả sau giám định; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của T xác định là công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại 01 chiếc điện thoại di động cho H1. Trả lại 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám, BKS: 19P1- 23660, số khung SK 047480 cho chị Ngô Thị Hà. Về án phí: Bị cáo pH1 chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội của quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 27/7/2023, tại khu vực xóm G, xã PV, huyện BV, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số số 5194/KL-KTHS, ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “*Chất bột mầu trắng bên trong 02 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,164gam. 01 gói giấy bạc có dính ma túy loại Heroin*”. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật trên

là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tổn hại đến sức khỏe, nòi giống con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm, hạnh phúc của gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy cần pH1 có mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân: Tại bản án số: 23/HSST, ngày 14/6/1994 TAND huyện Ba Vì xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cướp tài sản của công dân theo quy định tại Điều 151 BLHS năm 1985.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn ăn hối cải về hành vi đã thực hiện, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 mới có thể giúp bị cáo quyết tâm cải tạo, từ bỏ được việc sử dụng ma túy, sớm trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lê Xuân H1 khai nhận: Ngày 27/7/2023, T có gọi cho H1, khi đang nói chuyện thì bị mất tín hiệu, 02 người không trao đổi gì về việc mua bán trái phép chất ma túy. Hiện tại, H1 đang sử dụng ma túy dạng cao "ma túy đen" hòa vào nước mật ong và chanh để làm thuốc ngậm vì H1 đang bị ho. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt VPHC đối với H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên C1, trú tại Phú Thọ mà Nguyễn Văn T khai là người đưa tiền và chỉ chỗ để T đi mua ma túy ngày 27/7/2023. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T ngày 27/7/2023 tại khu vực gần trường Tiểu học xã PV: do người này đội mũ, đeo khẩu trang, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Do vậy, CQĐT không có căn cứ để xác minh con người cụ thể trong vụ án này là có căn cứ.

[3].Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T, xác định là công cụ phương tiện phục vụ cho việc phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo H1, bản thân H1 không tham gia hay trao đổi gì với T về việc mua bán ma túy, do vậy HĐXX xét trả lại chiếc điện thoại di động cho H1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám, BKS: 19P1- 23660, số khung SK 047480 là tài sản riêng của chị H, khi bị cáo sử dụng chiếc xe máy này đi mua ma túy, Chị H không biết, do vậy xem xét trả lại cho chị Ngô Thị H là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Bị cáo pH1 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2/. Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2023.

3/. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105, màu xanh đen, đã cũ, đã qua sử dụng, số Imei 1: 357723108198736, số Imei 2: 357723108198744, bên trong có lắp 01 sim đã cũ, là tài sản của T, không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả lại cho anh Lê Xuân H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong có lắp 01 sim đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả lại cho chị Ngô Thu H: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám, BKS: 19P1- 23660, số khung: RLCS3S3106Y047480, số máy: 3S31-047480, xe có 01 gương chiếu hậu, 01 chìa khóa xe, xe đã cũ, đã qua sử dụng, không kiemr tra chất lượng máy. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa CQĐT Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì thành phố Hà Nội).*

4/. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015**;** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Ngô Thị Hà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Xuân H1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh .

Nơi nhận:
- *TANDTP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ba Vì ;*
- *Công an huyện Ba Vì;*
- *CCTHADS Ba Vì;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP*